

MUA

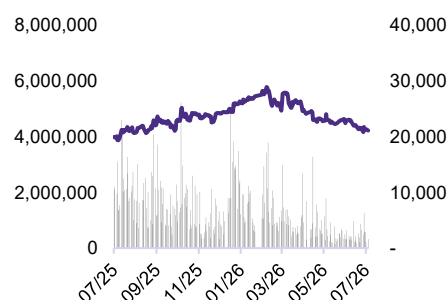
Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Điện khí
Ngày báo cáo	: 30/07/2026
Giá hiện tại (VND/CP)	: 20.450
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 24.400
Tỷ lệ tăng (%)	: +17,3%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 5.988
SLCPLH (CP)	: 287.876.029

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2Q25	2Q26
Tăng trưởng DTT (%)	-4,8%	35,7%
Tăng trưởng LNST (%)	167,0%	23,5%
Biên LNG (%)	17,6%	16,9%
Biên LNST (%)	15,7%	14,3%
ROA (%)	3,7%	3,7%
ROE (%)	7,6%	7,5%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,46	0,31
EPS (VND/CP)	1.109	1.387
BVPS (VND/CP)	14.916	18.709

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Lợi nhuận phục hồi, định giá hấp dẫn

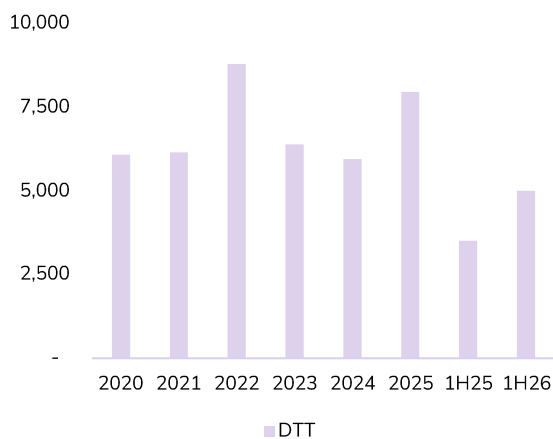
- KQKD Q2/2026 tích cực nhờ sản lượng tăng mạnh svck:**
 - Doanh thu thuần (DTT) của NT2 đạt 2.825 tỷ đồng (+35,7% svck), lợi nhuận gộp đạt 477 tỷ đồng (+30% svck), biên lợi nhuận gộp sụt giảm nhẹ về 16,9% (-0,7 điểm % svck). Kết quả trên là do: i) Sản lượng tăng trưởng mạnh svck, đạt 1.195 triệu kWh (+54% svck); ii) Tuy nhiên, giá bán điện bình quân (ASP) lại giảm về 2.363 đồng/kWh (-11,9% svck); iii) Giá khí đầu vào tăng nhẹ +0,5% svck lên 9,56 USD/mmBTU.
 - Các loại chi phí trong Q2/2026 đều tăng svck như chi phí QLDN tăng lên 26 tỷ đồng (+23,2% svck), chi phí lãi vay tăng lên 22 tỷ đồng (+21,7% svck). Tuy nhiên, doanh thu tài chính Q2/2026 lại tăng mạnh svck lên 76 tỷ đồng (+100,1% svck) do lãi tiền gửi tăng mạnh.
 - Kết quả, LNST-MI đạt 403 tỷ đồng (+23,5% svck).
- KQKD 6T/2026 lên mức cao nhất trong 10 kỳ bán niên:**
 - DTT đạt 4.996 tỷ đồng (+42,4% svck), lợi nhuận gộp đạt 694 tỷ đồng (+68,8% svck), biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 13,9% (+2,2 điểm % svck). KQKD khả quan trên là do: i) Sản lượng điện tăng mạnh lên 2.141 triệu kWh (+56,4% svck), trong đó sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) của NT2 được giao là 1.870 triệu kWh (+17,8% svck). Bên cạnh đó, giá toàn phần thị trường điện bình quân (FMP) tăng +31,3% svck lên 1.502 đồng/kWh, phản ánh nhu cầu huy động các nguồn nhiệt điện gia tăng trong bối cảnh điều kiện thủy văn kém thuận lợi, qua đó hỗ trợ NT2 được huy động với sản lượng cao hơn do nhu cầu tiêu thụ điện tăng cao; ii) Giá bán điện bình quân (ASP) giảm về còn 2.334 đồng/kWh (-8,9% svck); iii) Giá khí đầu vào tăng lên 9,98 USD/mmBTU (+4,4% svck), đặc biệt giá khí đầu vào đã lên trên 10,4 USD/mmBTU từ tháng 3 tới tháng 5 do căng thẳng chiến sự Mỹ - Iran.
 - Chi phí QLDN & chi phí lãi vay tăng lần lượt lên 60 tỷ đồng (+50,6% svck) & 40 tỷ đồng (+32,5% svck). Ngoài ra, chi phí thuế TNDN cũng tăng mạnh lên trên 144 tỷ đồng (+219,6% svck) do HĐKD chính của NT2 từ năm 2026 phải chịu mức thuế suất TNDN 20% thay vì 10% như năm 2025. Tuy nhiên, ngược lại doanh thu tài chính cũng tăng mạnh lên 134 tỷ đồng (+93,2% svck), chủ yếu do lãi tiền gửi tăng mạnh svck. Bên cạnh đó, chi phí khấu hao trong kỳ cũng giảm mạnh về còn 76,5 tỷ đồng (-77,7% svck) do máy móc thiết bị (MMTB) của nhà máy điện đã hết khấu hao vào Q4/2025.
 - Kết quả, LNST-MI đạt 583 tỷ đồng (+60,5% svck), hoàn thành 62,8% kế hoạch tổng doanh thu và vượt 35,6% kế hoạch LNST năm 2026. Đây là mức lợi nhuận cao nhất trong 10 kỳ bán niên gần đây.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2026 & 6T/2026

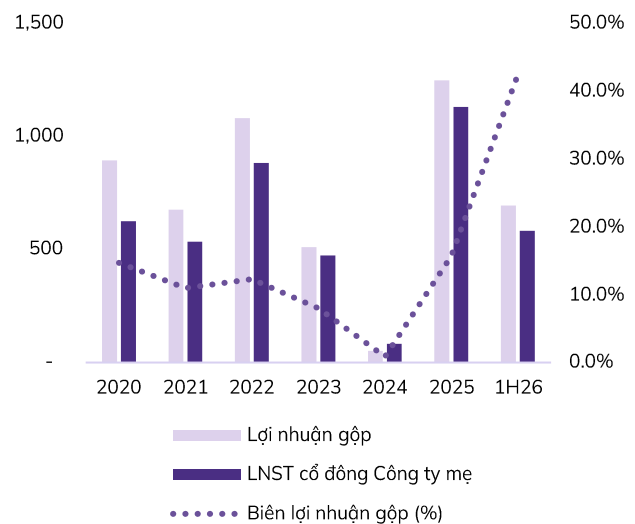
Chỉ tiêu	2Q25	2Q26	%YoY	1H25	1H26	%YoY
Doanh thu thuần	2.081	2.825	35,7%	3.508	4.996	42,4%
Lợi nhuận gộp	367	477	30,0%	411	694	68,8%
Biên LN gộp	17,6%	16,9%		11,7%	13,9%	
Chi phí BH & QLDN	(21)	(26)	23,2%	(40)	(60)	50,6%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	1,0%	0,9%		1,1%	1,2%	
Doanh thu tài chính	38	76	100,1%	69	134	93,2%
Chi phí tài chính	(18)	(23)	25,3%	(32)	(41)	29,3%
Chi phí lãi vay	(18)	(22)	21,7%	(31)	(40)	32,5%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	365	503	38,0%	408	726	77,8%
Lợi nhuận trước thuế	365	504	38,1%	408	727	78,1%
LNST sau lợi ích CĐ thiểu số	326	403	23,5%	363	583	60,5%
Biên LN ròng	15,7%	14,3%		10,4%	11,7%	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Quy mô DTT của NT2 (tỷ đồng)



Quy mô lợi nhuận của NT2 (tỷ đồng)

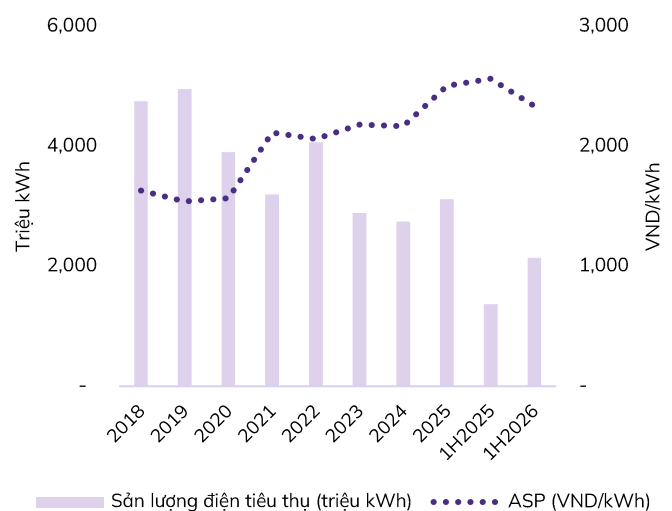


Nguồn: FiinPro, ABS Research

Giá khí đầu vào của NT2 (USD/mmBTU)



Sản lượng tiêu thụ và giá bán điện của NT2

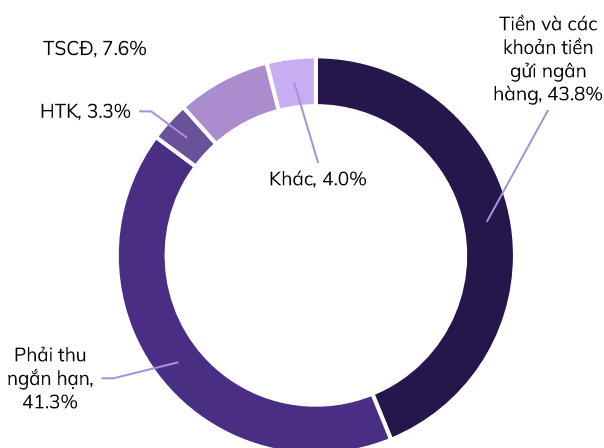


Nguồn: NT2, ABS Research

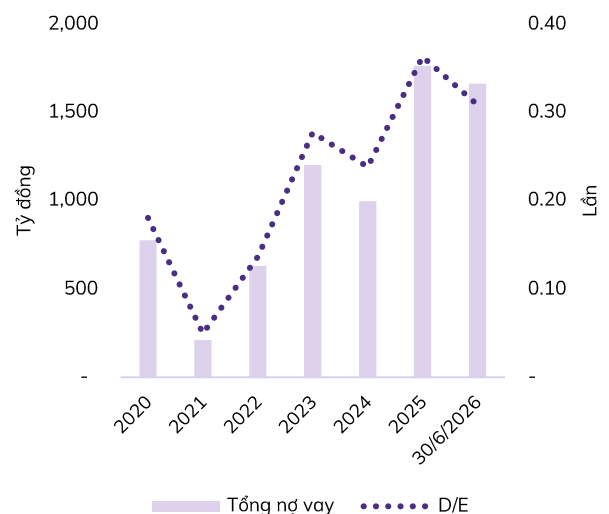
- **Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào, cổ tức bằng tiền đều đặn & đòn bẩy tài chính thấp:**

- ✓ **Lượng tiền dồi dào.** Tại 30/06/2026, NT2 có 4.727 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (+25,1% so với cuối năm 2025), chiếm 43,8% cơ cấu TTS. Chúng tôi cho rằng lượng tiền tăng mạnh tại thời điểm cuối Q2/2026 chủ yếu nhờ dòng tiền thuần từ HĐKD cải thiện lên 834,6 tỷ đồng (+151,7% svck), phản ánh KQKD tích cực trong kỳ. Lượng tiền mặt dồi dào giúp NT2 duy trì nền tảng thanh khoản vững chắc, chủ động nguồn vốn cho hoạt động SXKD, đồng thời tạo dư địa để tiếp tục duy trì chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt. Trong giai đoạn 2023–2026F, tỷ lệ cổ tức tiền mặt của NT2 duy trì ở mức 7–15%/năm.
- ✓ **Các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh.** Tại 30/06/2026, các khoản phải thu ngắn hạn có giá trị 4.455 tỷ đồng (+14,4% so với thời điểm cuối năm 2025), chiếm 41,3% cơ cấu TTS. Trong đó, hơn 4.410 tỷ đồng là từ Công ty Mua bán Điện của EVN (EPTC), phản ánh đặc thù của ngành điện khi doanh thu chủ yếu phát sinh từ một khách hàng lớn có mức độ tín nhiệm cao. Chúng tôi cho rằng quy mô phải thu gia tăng chủ yếu đến từ sản lượng điện thương phẩm và doanh thu bán điện tăng mạnh trong kỳ, hơn là sự suy giảm chất lượng công nợ. Do đó, rủi ro thu hồi các khoản phải thu vẫn được đánh giá ở mức thấp.
- ✓ **TSCĐ sụt giảm mạnh** do khấu hao hết MMTB vào cuối năm 2025. Theo đó, giá trị TSCĐ cuối Q2/2026 là 822 tỷ đồng (-8,3% so với cuối năm 2025), chiếm 7,6% cơ cấu TTS, chủ yếu là nhà xưởng, trong đó MMTB đã khấu hao 405,6 tỷ đồng trong năm 2025 và chính thức hết khấu hao từ năm 2026.
- ✓ **Nợ vay ngắn hạn giảm, cơ cấu tài chính duy trì an toàn.** Tại 30/06/2026, tổng nợ vay của NT2 là 1.661 tỷ đồng (-5,7% so với thời điểm cuối năm 2025), trong đó toàn bộ là nợ vay ngắn hạn. Hệ số D/E tại thời điểm 30/06/2026 của NT2 là 0,31 lần, giảm so với mức 0,36 lần tại thời điểm cuối năm 2025, cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty tiếp tục được kiểm soát. Với tỷ lệ D/E ở mức thấp, cơ cấu tài chính của NT2 vẫn duy trì trạng thái an toàn, tạo dư địa cho hoạt động vận hành và đầu tư trong thời gian tới.
- ✓ **Dòng tiền thuần từ HĐ đầu tư** duy trì trạng thái âm liên tục từ năm 2022 tới nay và âm 750,4 tỷ đồng vào cuối Q2/2026. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty gia tăng các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng nhằm tối ưu hóa nguồn tiền nhàn rỗi. Chúng tôi cho rằng chiến lược này giúp NT2 vừa duy trì khả năng sinh lời từ nguồn tiền tạm thời chưa sử dụng, vừa đảm bảo tính thanh khoản để phục vụ nhu cầu vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cơ cấu TTS của NT2 tại 30/06/2026 (%)



Quy mô nợ vay và hệ số D/E của NT2



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- **Triển vọng & Dự báo:**

Chúng tôi đánh giá triển vọng lợi nhuận của NT2 năm 2026 dự kiến sẽ tiếp tục khả quan dựa trên các yếu tố sau:

- ✓ Nhu cầu tiêu thụ điện dự báo tích cực, động lực thúc đẩy từ tăng trưởng kinh tế. Nghị quyết 168/NQ-CP của Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 11,9% trong 6 tháng cuối năm 2026 nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng cả năm từ 10% trở lên. Môi trường kinh tế tăng trưởng cao dự kiến sẽ kéo theo nhu cầu tiêu thụ điện tiếp tục gia tăng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát điện, trong đó có NT2.
- ✓ Hiện tượng El Nino dự báo sớm quay trở lại sẽ giúp nhiệt điện được tăng cường huy động. Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trạng thái ENSO trung tính trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 5/2026 có xác suất khoảng 75-85%. Từ nửa cuối năm, khả năng xuất hiện El Nino bắt đầu gia tăng, với xác suất khoảng 55-65%. Điều kiện thủy văn bất lợi sẽ làm giảm huy động thủy điện và tăng huy động các nguồn điện khác, trong đó có nhiệt điện.
- ✓ Chi phí khấu hao thấp sẽ giúp cải thiện lợi nhuận. MMTB của Nhà máy điện của NT2 đã hết khấu hao từ cuối năm 2025, từ đó giúp cải thiện lợi nhuận cho NT2 từ năm 2026 trở đi. Trong năm 2025, khấu hao MMTB của NT2 là 405,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, chi phí thuế TNDN năm 2026 sẽ tăng lên svck do mức thuế suất thuế TNDN của NT2 từ năm 2026 sẽ tăng lên 20%, thay vì 10% như năm 2025.
- ✓ Tiếp cận nguồn khí đầu vào có phần thuận lợi. Trong bối cảnh nguồn khí tự nhiên trong nước tiếp tục suy giảm, NT2 dự kiến được hưởng lợi từ việc PV GAS kết thúc hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy điện Phú Mỹ 2.2, qua đó tạo điều kiện tái phân bổ nguồn khí cho các nhà máy điện khí còn lại, trong đó có NT2. Đồng thời, Công ty vẫn duy trì hợp đồng bao tiêu khí nội địa với PV GAS đến hết năm 2026, góp phần đảm bảo nguồn nhiên liệu phục vụ hoạt động sản xuất trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, NT2 đang tích cực làm việc với EVN và các cơ quan liên quan để xin chấp thuận phương án sử dụng khí LNG nhập khẩu nhằm đa dạng hóa nguồn nhiên liệu sau năm 2026. Nếu được triển khai, đây sẽ là giải pháp bổ sung giúp giảm rủi ro thiếu hụt khí đầu vào, duy trì khả năng huy động và tạo dư địa tăng trưởng sản lượng điện trong dài hạn. Bên cạnh đó, ngày 23/07/2026, Bộ Công Thương vừa ban hành Quyết định số 1882/QĐ-BCT phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên năm 2026. Theo đó, khung giá phát điện năm 2026 áp dụng cho nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên dao động từ 0 đến 3.410,64 đồng/kWh (+11,1% so với trước đây). Điều này giúp mở rộng dư địa đàm phán giá điện, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế nếu NT2 chuyển đổi sang sử dụng khí LNG trong tương lai. Bên cạnh đó, lợi thế đã hết khấu hao cùng việc vẫn được cấp khí nội địa giúp NT2 có khả năng duy trì biên lợi nhuận và năng lực cạnh tranh tốt hơn so với nhiều nhà máy điện khí khác.
- ✓ ABS Research dự báo KQKD năm 2026 của NT2 sẽ tiếp tục khả quan, tuy nhiên do mức nền năm 2025 cao nên chúng tôi dự phóng LNST 2026F của NT2 dự kiến đạt 1.166 tỷ đồng (+3,2% svck). EPS & BVPS 2026F dự kiến đạt 4.050 đ/cp & 19.430 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 5,14 và 1,07 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2026F dự kiến đạt 20,8%.
- ✓ Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu NT2 với giá mục tiêu dự kiến đạt 24.400 đ/cp (+17,3% so với giá hiện tại).

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA NT2

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	8.788	6.386	5.944	7.958
Giá vốn hàng bán	-7.706	-5.876	-5.892	-6.710
Lợi nhuận gộp	1.082	510	52	1.248
Doanh thu tài chính	24	107	100	170
Chi phí tài chính	-18	-34	-39	-66
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí QLDN	-131	-69	-81	-85
Lợi nhuận từ HĐKD	957	514	32	1.267
Lãi/Lỗ khác	-13	2	146	1
Lợi nhuận trước thuế	944	516	177	1.268
Lợi nhuận sau thuế	840	435	135	1.130
LNST cổ đông Công ty mẹ	883	473	83	1.130

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
LCT thuần từ HĐKD	1.383	857	528	1.003
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	-946	-1.090	-67	-1.372
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	-54	-150	-405	334
LCT thuần trong kỳ	383	-383	56	-35
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1	384	1	57
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	384	1	57	22

Chỉ số tài chính	2022	2023	2024	2025
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,61	1,16	1,28	1,82
Khả năng thanh toán nhanh	1,50	1,08	1,18	1,74
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,47	0,51	0,52	0,86
Khả năng thanh toán lãi vay	62,44	16,25	6,07	20,60
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,62	0,51	0,48	0,52
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,38	0,49	0,52	0,48
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,14	0,28	0,24	0,36
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	105,5	147,0	159,3	153,7
Số ngày phải trả	42,7	76,1	121,8	94,8
Số ngày tồn kho	14,6	17,6	18,4	18,7
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	12,3%	8,0%	0,9%	15,7%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	10,8%	7,0%	-0,5%	14,6%
Tỷ suất LNST	9,6%	6,8%	2,3%	14,2%
ROE	19,0%	9,7%	3,2%	25,0%
ROA	11,9%	5,5%	1,6%	12,6%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	384	1	57	22
+ Đầu tư ngắn hạn	949	2.100	2.273	3.757
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.911	2.326	2.989	3.895
+ Hàng tồn kho	307	260	333	354
+ Tài sản ngắn hạn khác	5	83	122	5
Tài sản ngắn hạn	4.557	4.770	5.774	8.033
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản cố định	2.809	2.125	1.442	897
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	0	0	0	0
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	79	1.556	1.482	343
Tài sản dài hạn	2.888	3.681	2.924	1.240
Tổng Tài sản	7.445	8.451	8.698	9.273
+ Vay ngắn hạn	631	1.200	996	1.762
+ Nợ ngắn hạn khác	2.200	2.915	3.512	2.652
Nợ ngắn hạn	2.831	4.115	4.509	4.414
+ Vay dài hạn	0	0	0	0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	2.831	4.115	4.509	4.414
+ Vốn cổ phần	2.879	2.879	2.879	2.879
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.554	1.231	1.085	1.755
+ Quỹ khác	182	226	226	226
Vốn chủ sở hữu	4.614	4.336	4.189	4.859
Tổng cộng nguồn vốn	7.445	8.451	8.698	9.273

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2022	2023	2024	2025
Tăng trưởng doanh thu	42,9%	-27,3%	-6,9%	33,9%
Tăng trưởng LNTT	61,4%	-42,7%	-61,4%	528,3%
Tăng trưởng LNST	68,1%	-48,2%	-69,0%	737,0%
Tăng trưởng VCSH	9,0%	-6,0%	-3,4%	16,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	12,4%	13,5%	2,9%	6,6%

Định giá (lần)	2022	2023	2024	2025
P/E	9,6	15,8	75,9	6,4
P/B	1,8	1,6	1,4	1,44
EPS	2.992	1.546	276	3.829
BVPS	16.027	15.062	14.552	16.880

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc TTPT

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Trần Minh Quang - Chuyên viên

Email: quang.trminh@abs.vn



Chứng khoán An Bình
Được vinh danh
Công ty cung cấp
Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026
BEST SECURITIES SERVICE
Do FinanceAsia bình chọn



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây

